

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1003/TB-SXD

Kiên Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang

Thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Vũ Hồng tại Hội nghị chuẩn bị hoạt động cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang tại Thông báo số 434/TB-VP ngày 03/7/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang, Sở Xây dựng thông báo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang như sau:

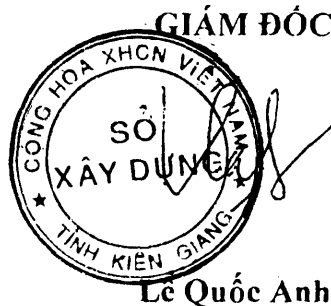
1. Tổng số thủ tục hành chính: 54 thủ tục (phụ lục đính kèm).
2. Thời gian và địa điểm thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: trong giờ hành chính, bắt đầu từ ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại địa chỉ: Số 50-51-52 (Lô F3), đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
3. Việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC thuộc Sở Xây dựng chỉ thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang theo thời gian và địa điểm nói trên.

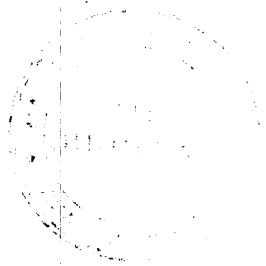
Mọi thắc mắc hoặc cần hỗ trợ xin liên hệ: ĐTCQ (0297) 3811834, 3925474 hoặc ĐD 0936237121 (ông Thành Nam), 0907422758 (bà Thúy Hằng).

Sở Xây dựng thông báo đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân biết để tiện việc liên hệ công việc. / LM

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, ntnam.





PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐƯA VÀO
THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng				
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày	Sở Xây dựng	1.000.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ ,ột số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	10 ngày	Sở Xây dựng	500.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	20 ngày	Sở Xây dựng	500.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	25 ngày	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
5	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày	Sở Xây dựng	300.000 đồng/chứng chỉ 450.000đ/lượt sát hạch	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
6	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày	Sở Xây dựng	300.000 đồng/chứng chỉ 450.000đ/lượt	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ

				sát hạch	
7	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ 450.000đ/lượt sát hạch	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	20 ngày	Sở Xây dựng	300.000 đồng/chứng chỉ 450.000đ/lượt sát hạch	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	10 ngày	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ 450.000đ/lượt sát hạch	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	05 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ
11	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	20 ngày	Sở Xây dựng	2.000.000/Giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2016/TT-BXD
12	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án	20 ngày	Sở Xây dựng	2.000.000/Giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD

	nhóm B, C				
13	Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + 30 ngày đối với dự án nhóm B; + 20 ngày đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + 20 ngày đối với dự án nhóm B + 15 ngày đối với dự án nhóm C. 	Sở Xây dựng	Theo quy định Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
14	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	20 ngày	Sở Xây dựng	Theo quy định Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

					- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
15	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 12/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)	- 30 ngày đối với công trình cấp II,III - 20 ngày đối với các công trình còn lại	Sở Xây dựng	Theo quy định Bộ Tài chính	- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.
II Lĩnh vực: Vật liệu xây dựng					
1	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 ngày	Sở Xây dựng	Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ; - Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và công nghệ sửa

					đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; - Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng.
III Lĩnh vực: Phát triển đô thị					
1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- 45 ngày đối với dự án không cần lấy ý kiến BXD. - 67 ngày đối với dự án lấy ý kiến của BXD.	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ.
2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	30 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ
3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị	37 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ - Nghị định số 12/2009/NĐ-

	đặc biệt				CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.
4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	15 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ - Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ.
IV	Lĩnh vực: Nhà ở				
1	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	30 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ
2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	15 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ
3	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	32 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
4	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	32 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày

					30/6/2016 của Bộ Xây dựng
5	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	30 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
6	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	30 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ
7	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	20 ngày	UBND tỉnh	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng
8	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng
	Cho thuê nhà ở sinh	30 ngày	Sở Xây	không thu phí	- Nghị định số

9	viên thuộc sở hữu nhà nước		dựng		99/2015/NĐ-CP của Chính phủ
10	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
11	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	45 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng
12	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	15 ngày	Sở Xây dựng	Theo quy định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có nhà ở chung cư	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng
13	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	15 ngày	Sở Xây dựng	Theo quy định của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có nhà ở chung cư	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng.
V	Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản				
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một	30 ngày	Sở Xây dựng	không thu phí	- Luật kinh doanh bất động

	phân dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.				sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ
2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	30 ngày	Sở Xây dựng	200.000 đ/ Chứng chỉ	- Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 15 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: - Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng - Do hết hạn (hoặc gần hết hạn).	10 ngày	Sở Xây dựng	200.000 đ/ Chứng chỉ	- Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.
VI	Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc				
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm	20 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị thuộc	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi	- Khoản 2 các Điều 19, Điều 41, Điều 44 xác thực văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày

	quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.		UBND cấp tỉnh	phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị	10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Điều 9 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	25 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	- Khoản 2 các Điều 19, Điều 41, Điều 44 xác thực văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Điều 10 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng - Khoản 6, Điều 18 Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày

					27/01/2011 của Bộ Xây dựng
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	20 ngày	Sở Xây dựng	150.000đ/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Chương V xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Mục 4, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Điều 3 Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng; - Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa

					<p>bản tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.</p>
4	<p>Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p>	20 ngày	Sở Xây dựng	150.000đ/Giấy phép	<p>- Chương V xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Mục 4, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Điều 3 Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Điều 12, Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng; - Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung</p>

					Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	20 ngày	Sở Xây dựng	150.000đ/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Chương V xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Mục 4, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Điều 3 Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Điều 13 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng; - Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-

					<p>UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.</p>
6	<p>Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p>	30 ngày	Sở Xây dựng	15.000đ/Giấy phép	<p>- Chương V xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Mục 4, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Điều 3 Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Điều 17 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày</p>

					<p>30/06/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>- Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.</p>
7	<p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p>	05 ngày	Sở Xây dựng	15.000đ/Giấy phép	<p>- Chương V xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Mục 4, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Điều 3 Nghị</p>

					<p>định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính;</p> <p>- Điều 16, Điều 17 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang.</p>
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư	05 ngày	Sở Xây dựng	15.000đ/Giấy phép	<p>- Chương V xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Mục 4, Nghị định số</p>

	trực tiếp nước ngoài.				<p>59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về về quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Điều 3 Nghị định 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>- Điều 16, Điều 17 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>- Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của</p>
--	-----------------------	--	--	--	--

					UBND tỉnh Kiên Giang.
9	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ, Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng	20 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	- Khoản 1, Điều 22, Khoản 2, Điều 32, Khoản 2, Điều 34 xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Điều 3 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.
10	Thẩm định, phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng	25 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	- Khoản 1, Điều 22, Khoản 2, Điều 32, Khoản 2, Điều 34 xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Điều 4 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Khoản 6, Điều 18 Thông tư số

					01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng.
11	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ, Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung	20 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	<p>- Khoản 2, Điều 24, Khoản 2, Điều 32, Khoản 2, Điều 34 xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Điều 13 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng</p> <p>- Khoản 2 các Điều 19, Điều 41, Điều 44 xác thực văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009.</p> <p>- Điều 5 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p>

12	Thẩm định, phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung	25 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	<p>- Khoản 2, Điều 24, Khoản 2, Điều 32, Khoản 2, Điều 34 xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Điều 14 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng</p> <p>- Khoản 6, Điều 18 Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng</p> <p>- Khoản 2 các Điều 19, Điều 41, Điều 44 xác thực văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009.</p> <p>- Khoản 2, Khoản 3, Điều 6 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày</p>
----	--	---------	--	---	--

					29/6/2016 của Bộ Xây dựng - Khoản 6, Điều 18 Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng.
13	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch phân khu	25 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	- Khoản 2 các Điều 19, Điều 41, Điều 44 xác thực văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Điều 7 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.
14	Thẩm định, phê duyệt Đồ án, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu các khu	25 ngày	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	- Khoản 2 các Điều 19, Điều 41, Điều 44 xác thực văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Điều 8, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày

					29/6/2016 của Bộ Xây dựng - Khoản 6, Điều 18 Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng.
VII	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình				
01	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	10 ngày	Sở Xây dựng	Không thu phí	- Luật Xây dựng năm 2014 - Điều 32 của Nghị định số 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.
VIII	Lĩnh vực: Giám định tư pháp xây dựng				
01	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	20 ngày	UBND tỉnh	Không thu phí	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 8 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây

					<p>dụng;</p> <p>- Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (quy định này thay thế Điều 5 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD).</p>
02	<p>Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động</p>	30 ngày	UBND tỉnh	Không thu phí	<p>- Luật Giám định tư pháp năm 2012;</p> <p>- Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng</p> <p>- Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-</p>

					BXD).
03	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	10 ngày	UBND tỉnh	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD).